



**ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG PHÁT THANH – TRUYỀN HÌNH I**

Địa chỉ: 136 Quy Lưu – P. Minh Khai – TP. Phủ Lý – Hà Nam
Điện thoại: 02263847679 Email: vovedu1@gmail.com
FAX: 02263854383 Website: <https://edu.vov.vn>

**QUY TRÌNH
TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ
GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

Mã số : QT.22/KT-NCKH
Ban hành lần thứ : Thứ nhất
Hiệu lực : 01/12/2023

**PHÒNG KHẢO THÍ-NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**

Phan Thị Lệ Thu

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH**

Nguyễn Văn Hùng



QUY TRÌNH

TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Mã số: QT.22/KT-NCKH
Ban Hành lần: Nhất
Ngày: 01/12/2023

THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI

Ngày, tháng, năm	Trang/phần liên quan đến việc sửa đổi	Mô tả nội dung thay đổi	Lần ban hành/sửa đổi
------------------	---------------------------------------	-------------------------	----------------------

BẢNG PHÂN PHỐI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

a. Mục đích:

Đánh giá các hoạt động của trường theo các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trong một chu kỳ kiểm định.

b. Phạm vi áp dụng:

Quy trình này áp dụng cho tất cả các đơn vị trong Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình I;

c. Căn cứ pháp lý

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
- Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-TNVN ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình I;

2. ĐỊNH NGHĨA VÀ TỪ VIẾT TẮT

a. Định nghĩa:

- **Tự kiểm định chất lượng:** là quá trình cơ sở giáo dục tự xem xét, nghiên cứu dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Tổng cục dạy nghề, Bộ Lao động – Thương binh & Xã hội ban hành để báo cáo về tình trạng chất lượng giáo dục, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác để cơ sở giáo dục tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.
- **Thông tin:** là những tài liệu được sử dụng để hỗ trợ và minh họa cho các nhận định trong báo cáo tự đánh giá của trường, được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau để đảm bảo độ tin cậy và tính chính xác.
- **Minh chứng:** là những thông tin gắn với các tiêu chí để xác định tiêu chí đạt hay không đạt, được sử dụng làm căn cứ để đưa ra các nhận định trong báo cáo.

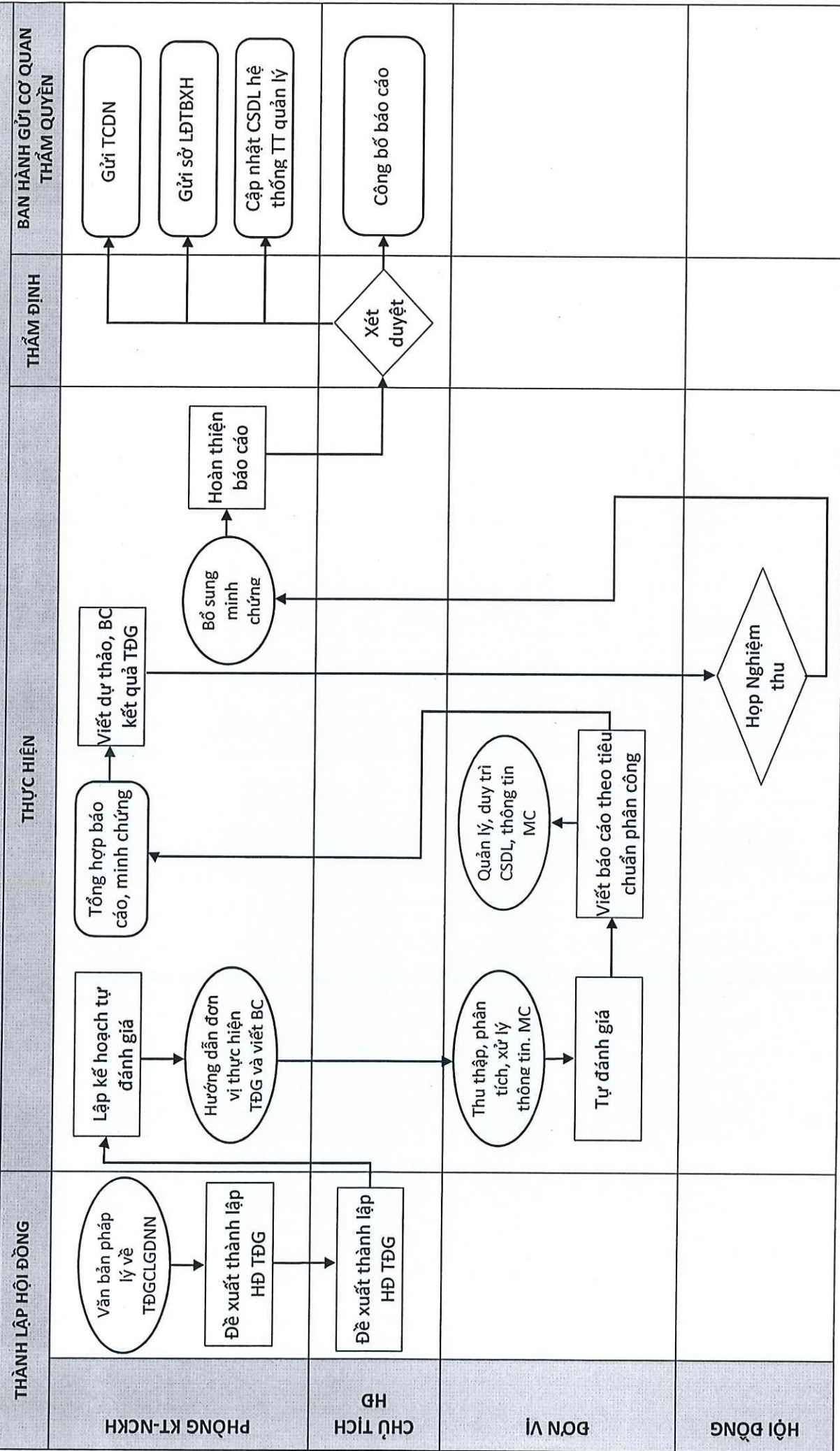
b. Từ viết tắt

KH	Kế hoạch	ĐG	Đánh giá
TT	Thông tin	MC	Minh chứng
TKĐCL	Tự kiểm định chất lượng	BM	Biểu mẫu
QT	Quy trình	HD	Hướng dẫn

3. LƯU ĐỒ (Xem bên dưới)

4. ĐẶC TẢ (Xem bên dưới)

QUY TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CSGDNN



// 9/1/2011 //

4. ĐẶC TẢ:

Stt	Tên bước công việc	Đặc tả	Bộ phận/đơn vị thực hiện	Bộ phận/ĐV phối hợp	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
1	Vấn bản pháp lý về TĐGCLCSGDNN	-Căn cứ vào các văn bản pháp lý về tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Phòng KT-NCKH				
2	Đề xuất thành lập hội đồng TĐG	-Đề xuất thành lập hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Ban giám hiệu	Phòng KT-NCKH	DS hội đồng		
3	Ra quyết định thành lập hội đồng TĐG	-Ra quyết định thành lập hội đồng TĐGCLCSGDNN	Ban giám hiệu	Phòng TCHC	- Quyết định thành lập hội đồng TKĐCL		BM/QT-22/KT&NCKH/01
4	Xây dựng kế hoạch	- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên hội đồng TKĐCL và tổ thư ký. - Xây dựng dự thảo kế hoạch TKĐCL. - Lấy ý kiến các thành viên hội đồng TKĐCL để hoàn thiện bản dự thảo.	Phòng KT-NCKH		Dự thảo kế hoạch, dự thảo phân công nhiệm vụ.		BM/QT-22/KT&NCKH/02
5	Xét duyệt	- Hiệu trưởng xét duyệt duyệt kế hoạch TKĐCL đã được xây dựng - Ra quyết định ban hành kế hoạch TKĐCL đến toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường thông qua các đơn vị.	Ban giám hiệu	Phòng KT-NCKH	- Kế hoạch TKĐCL		

Stt	Tên bước công việc	Đặc tả	Bộ phận/đơn vị thực hiện	Bộ phận/ĐV phối hợp	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
6	Hướng dẫn các đơn vị thực hiện TĐGCLCSGDNN và viết báo cáo	<ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn công tác TKĐCL đến hội đồng TKĐCL 	Phòng KT-NCKH	Các đơn vị	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn viết báo cáo - Bảng tổng hợp tiêu chí tiêu chuẩn 	Theo kế hoạch	
7	Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng	<ul style="list-style-type: none"> - Phân công nhiệm vụ và xây dựng kế hoạch công tác của từng nhóm. - Xây dựng đề cương báo cáo TKĐCL. - Thu thập TT & MC. - Mã hóa TT & MC thu được. 	Các đơn vị		<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu đánh giá tiêu chí - Bảng tổng hợp kết quả 	Theo kế hoạch	
8	Viết báo cáo theo tiêu chuẩn phân công	<ul style="list-style-type: none"> - Thống kê cơ sở dữ liệu. - Viết báo cáo TKĐCL. 	Các đơn vị	Phòng KT-NCKH	Báo cáo tiêu chuẩn	Theo kế hoạch	
9	Quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng	<ul style="list-style-type: none"> - Các đơn vị tổ chức quản lý duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của đơn vị theo các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng được phân công 			Hồ sơ lưu trữ	Theo kế hoạch	
10	Tổng hợp báo cáo/MC,	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp các báo của đơn vị thành báo cáo tổng hợp -Đổi chiếu với các hệ thống tiêu chí tiêu chuẩn theo công văn hướng dẫn của bộ LĐTBXH 	Phòng KT-NCKH		Báo cáo tiêu chí tiêu chuẩn (tổng hợp).	Theo kế hoạch	

Stt	Tên bước công việc	Đặc tả	Bộ phận/đơn vị thực hiện	Bộ phận/ĐV phối hợp	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
11	Viết dự thảo BC kết quả TDGCLCSGDNN của trường	- Viết dự thảo BC kết quả TDGCLCSGDNN	Phòng KT-NCKH		Bản dự thảo BC	Theo kế hoạch	BM/QT-22/KT&NCKH/03 BM/QT-22/KT&NCKH/04
12	Họp nghiệm thu	-Hội đồng TKĐ tổ chức họp nghiệm thu báo cáo với sự có mặt của các khoa chuyên môn, phòng khảo thí & NCKH	Hội đồng TDG	Các đơn vị		Theo kế hoạch	
13	Bổ sung minh chứng	- Phòng KT-NCKH bổ sung minh chứng còn thiếu sau khi họp nghiệm thu.	Phòng KT-NCKH	Các đơn vị	Minh chứng bổ sung		
14	Hoàn thiện báo cáo	- Phòng KT-NCKH hoàn thiện báo cáo theo đúng yêu cầu	Phòng KT-NCKH		Báo cáo hoàn thiện	Theo kế hoạch	BM/QT-22/KT&NCKH/03 BM/QT-22/KT&NCKH/04
15	Xét duyệt	- Chủ tịch hội đồng xét duyệt.	Ban giám hiệu				
16	Công bố công khai	- Công bố kết quả TKĐCL đến tất cả các phòng, ban, khoa, cán bộ giáo viên và HSSV toàn trường.	Phòng KT-NCKH, TCHC		Thông tin được công bố công khai rộng rãi bằng văn bản, trên website	Theo kế hoạch	
17	Lưu hồ sơ, gửi TCĐN	- Lưu hồ sơ, biên bản kết quả TKĐCL và gửi kết quả đến Tổng cục dạy nghề.	Phòng KT-NCKH				

5. CÁC CÔNG CỤ/ BIỂU MẪU/HƯỚNG DẪN

STT	Mã hóa	Tên mẫu biểu
1	Quyết định thành lập hội đồng TKĐCL	BM/QT-22/KT&NCKH/01
2	kế hoạch TKĐCLCSGDNN	BM/QT-22/KT&NCKH/02
3	Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trường	BM/QT-22/KT&NCKH/03 Phụ lục số 03 thông tư 28/2017/TT-BLĐTĐBXH
4	Báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trường	BM/QT-22/KT&NCKH/04 Phụ lục số 05 thông tư 28/2017/TT-BLĐTĐBXH

ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
PHÁT THANH – TRUYỀN HÌNH I

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-CĐPTTHI

Hà Nam, ngày tháng ... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH TRƯỜNG CAO ĐẲNG PHÁT THANH – TRUYỀN HÌNH I

Căn cứ Quyết định số 2323/QĐ-TNVN ngày 24/7/2018 của Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Phát thanh – Truyền hình I;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ nhiệm vụ công tác giáo dục đào tạo của nhà trường;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Phòng Khảo thí và Nghiên cứu khoa học,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2023, Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình I, gồm có:

1. Ông Hiệu trưởng phụ trách Chủ tịch HĐ
2. Ông P. Hiệu trưởng, P. Chủ tịch HĐ
3. Bà TP. Khảo thí và NCKH, Thư ký HĐ
4. Ông, Ủy viên
5. Bà, Ủy viên
6. ÔngGD Công ty
7.
8.

.....

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ triển khai tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 20.... theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Phòng Khảo thí và Nghiên cứu khoa học, Trưởng phòng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng các phòng, khoa, trung tâm, cá nhân có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH;
- Như Điều 3;
- Lưu: TCHC/VT.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH

TRƯỜNG CĐ PHÁT THANH-TRUYỀN HÌNH I
HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số:/KH-HĐĐGCLGDNN

Hà Nam, ngày tháng ... năm 20...

KẾ HOẠCH

Tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp
năm

1. Mục tiêu tự đánh giá

2. Công cụ tự đánh giá

3. Quy trình tự đánh giá

4. Phân công nhiệm vụ

4.1. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp

4.2. Phòng Khảo thí và Nghiên cứu khoa học

4.3. Các đơn vị trong nhà trường

Hội đồng phân công cụ thể như sau:

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện
1	Tiêu chuẩn
2	Tiêu chuẩn....
3
....

5. Tiến độ thực hiện công việc

Thời gian	Các hoạt động
<i>Tuần 01</i>)
<i>Tuần</i> <i>02</i>)
.....

6. Kinh phí thực hiện

.....

Nơi nhận:

- Đảng ủy, BGH (để b/c);
 - Các đơn vị;
 - Các tổ chức đoàn thể;
- Lưu: VT, KT và NCKH

TM. HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
CHỦ TỊCH

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHO CÁC THÀNH VIÊN TRONG HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

(Theo các tiêu chí, tiêu chuẩn ban hành tại Thông tư 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên trong Hội đồng phụ trách theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn
I	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý		
1	Tiêu chuẩn
2	Tiêu chuẩn
3	Tiêu chuẩn
4	Tiêu chuẩn
5	Tiêu chuẩn
II	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo		
1	Tiêu chuẩn
...

Nơi nhận:

- Đảng ủy, BGH (để b/c);
- Các đơn vị;
- Các tổ chức đoàn thể;
- Lưu: VT, KT và NCKH

**TM. HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC 03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

LOGO CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (nếu có)	<TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP> <TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP...>
<p>BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM</p> <p>....., tháng.....năm.....</p>	

NỘI DUNG CHÍNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC
NGHỀ NGHIỆP

CÁC TỪ VIẾT TẮT**PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

- 1 Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp
- 2 Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
- 3 Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
- 4 Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
- 5 Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

- 1 Đặt vấn đề

2 Tổng quan chung

- 2.1 Căn cứ tự đánh giá
- 2.2 Mục đích tự đánh giá
- 2.3 Yêu cầu tự đánh giá
- 2.4 Phương pháp tự đánh giá
- 2.5 Các bước tiến hành tự đánh giá

3 Tự đánh giá

- 3.1 *Tổng hợp kết quả tự đánh giá¹*
- 3.2 *Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn*
 - 3.2.1 Tiêu chí 1:²
 - 3.2.2 Tiêu chí 2:
 - 3.2.3 Tiêu chí 3:

PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

PHỤ LỤC

- 1. Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng (hoặc Quyết định kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng)
- 2. Kế hoạch tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
- 3. Bảng mã minh chứng³

¹ Tổng hợp kết quả tự đánh giá theo Mẫu 3.1

² Báo cáo đánh giá chi tiết Tiêu chí theo Mẫu 3.2

³ Bảng mã minh chứng theo Mẫu 3.3

**Mẫu 3.1. TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC
NGHỀ NGHIỆP**

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầu đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC		<i>Đạt/Không đạt tiêu chuẩn kiểm định</i>
	Tổng điểm		
1	Tiêu chí 1:.....		
	Tiêu chuẩn 1:.....		
	Tiêu chuẩn 2:.....		
		
2	Tiêu chí 2:.....		
	Tiêu chuẩn 1:.....		
	Tiêu chuẩn 2:.....		
		
...	<Các Tiêu chí 3,...N trình bày tương tự như Tiêu chí 1. Tiêu chí 2>		

Mẫu 3.2. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT TIÊU CHÍ <N>

TIÊU CHÍ <N>:... <Nội dung tiêu chí N>...

Đánh giá tổng quát tiêu chí N:

Mở đầu (ngắn gọn): <phần này mô tả, phân tích chung về những thông tin, minh chứng của cơ sở GDNN, phản ánh về các tiêu chuẩn trong tiêu chí N>.

* **Những điểm mạnh:** <tóm tắt điểm mạnh dựa trên kết quả tự đánh giá của các tiêu chuẩn trong tiêu chí>

* *Những tồn tại*: <tóm tắt tồn tại dựa trên kết quả tự đánh giá của các tiêu chuẩn trong tiêu chí>.

* *Kế hoạch nâng cao chất lượng*: <tóm tắt các kế hoạch, giải pháp nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục tồn tại của tiêu chí N>.

Điểm đánh giá tiêu chí N

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí N	...
Tiêu chuẩn 1	...
Tiêu chuẩn 2	...
....	...
Tiêu chuẩn j	...

Tiêu chuẩn 1:...<Nội dung tiêu chuẩn 1, tiêu chí N>...

Mô tả, phân tích, nhận định:

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí N:... điểm

Tiêu chuẩn 2:...<Nội dung tiêu chuẩn 2, tiêu chí N>...

(Trình bày tương tự tiêu chuẩn 1, tiêu chí N)

.....

Tiêu chuẩn j:...<Nội dung tiêu chuẩn j, tiêu chí N>...

(Trình bày tương tự tiêu chuẩn 1, tiêu chí N)

Mẫu 3.3. BẢNG MÃ MINH CHỨNG

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
1	1	1	1.1.01		
2			1.1.02		
3			...		
4	1	2	1.2.01		

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
5				(Ví dụ 1.1.02)	
6			1.2.02		
7			1.2.03		
8			...		
9	1	j	1.j.01		
10			1.j.02		
11			...		

(Kéo dài bảng theo mẫu trên lần lượt theo thứ tự tiêu chí, tiêu chuẩn và số lượng minh chứng của đơn vị)

Lưu ý: Tên minh chứng cần nêu rõ: Trích yếu nội dung; Ngày, tháng, năm ban hành; Người có thẩm quyền ký ban hành).

PHỤ LỤC 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ
TRỰC TIẾP>
<TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC
NGHỀ NGHIỆP>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20....

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG NĂM**A. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

(Tên, địa chỉ trụ sở, cơ quan chủ quản, loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp, năm thành lập, thông tin liên hệ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thông tin liên hệ của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp phụ trách công tác kiểm định, đảm bảo chất lượng:...)

B. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**I- TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP****1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng**

(Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng, thời gian công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng)

2. Kết quả tự đánh giá chất lượng

2.1. Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng:

2.2. Tự đánh giá chất lượng: (Đạt/Không đạt) tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2.3. Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

II - TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

* Số lượng chương trình đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng:

* Số lượng chương trình đào tạo tự đánh giá đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng:

1. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành/ngành... trình độ....**1.1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng**

(Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng, thời gian công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng)

1.2. Kết quả tự đánh giá chất lượng

a) Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng:

b) Tự đánh giá chất lượng: (Đạt/Không đạt) tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo ngành/ngànhtrình độ

c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

2. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành/ngành... trình độ....

(Đi lần lượt các nội dung như mục 1 nêu trên)

C. ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ

1. Đề xuất

.....

2. Khuyến nghị

.....

HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- TCGDNN (để b/c);
- Sở LĐ-TBXH tỉnh/thành phố (để b/c);
- Cơ quan chủ quản/đơn vị quản lý (để b/c);
- Lưu:

